

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST

Ngày 09/9/2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Huy; Ông Nguyễn Quốc Sửu.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2020/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 114/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1972 (có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1971 (có mặt)

Đều cư trú: phố M, xã V, huyện TY, tỉnh Bắc Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là Chị Hoàng Thị D trình bày:

Chị kết hôn với Anh H năm 1993, có được tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, sau khi cưới chị về làm dâu nhà Anh H. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2003 chị đi nước ngoài làm ăn kinh tế còn Anh H ở nhà sa ngã rượu chè, cờ bạc, thấy vậy chị đã về nhà khuyên bảo anh nhưng không được, chị lại tiếp tục đi nước ngoài làm ăn tiếp, đến 2018 chị về nhà thì Anh H sinh sự, gây gỗ chửi chị, cầm dao đuổi đánh chị đi, chị bỏ sang nhà con gái ở từ đó vợ chồng sống ly thân. Vào năm 2018 chị đã có lần làm đơn ly hôn với Anh H nhưng Anh H và gia đình có khuyên bảo vợ chồng cứ sống ly thân để chờ Anh H thay đổi, sửa chữa sai lầm thì vợ chồng đoàn tụ, nhưng đến nay Anh H vẫn không thay đổi, Anh H nghi ngờ ghen tuông vô cớ, hành hạ chị nên đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên xin được ly hôn Anh Nguyễn Minh H.

- Về con chung: vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998 hiện các con đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 24/6/2020 bị đơn là Anh Nguyễn Minh H trình bày: Anh kết hôn với Chị D năm 1993, có được tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt Ngọc. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do từ khi Chị D đi làm ăn kinh tế đã có quan hệ với người đàn ông khác. Đến cuối năm 2018 Chị D về tổ chức cưới cho con xong thì ở luôn nhà con gái không về sống với anh đến tết năm 2018 anh có đến bảo Chị D bỏ qua hết mọi chuyện để vợ chồng cùng nhau chung sống nhưng Chị D không về, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay, không ai quan tâm gì nhau nữa. Nay Chị D xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý.

- Về con chung: vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998 hiện các con đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị D giữ nguyên yêu cầu.

Tại phiên tòa Anh H cho rằng anh còn tình cảm nên không bỏ vợ, do vợ chồng đều có tuổi nên anh không đồng ý ly hôn.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định.

Đối với những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Xử cho Chị Hoàng Thị D được ly hôn Anh Nguyễn Minh H, Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Chị D khởi kiện yêu cầu ly hôn Anh H có nơi cư trú tại phố M, xã V, huyện TY, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã thụ lý giải vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và Anh H kết hôn năm 1993, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn Chị D về làm dâu nhà Anh H. Trong quá trình vợ chồng chung sống do kinh tế khó khăn

nên Chị D đi làm ăn xa nhiều năm nên khi về vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, Chị D bỏ sang nhà con gái ở vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay không ai quan tâm nhau nữa. Nay Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn Anh H. Anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, Chị D xin ly hôn anh không đồng ý. Anh H xác nhận vợ chồng ly thân từ tháng 9/2018, từ khi ly thân đến nay anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng được nữa. HĐXX thấy, mâu thuẫn giữa Chị D và Anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần xử cho Chị D ly hôn Anh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị D, Anh H có 02 con chung là Nguyễn Mạnh Hùng, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị Thu Hạnh, sinh năm 1998 đã trưởng thành, hiện khỏe mạnh nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Chị D, Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D được ly hôn Anh Nguyễn Minh H

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006363 ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận Chị Hoàng Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- UBND xã Việt Ngọc;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Duyên**



